

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2024/HS-ST
Ngày 26-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Nik Êban, ông Lê Khắc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa:
Ông Cao Văn Tiến- Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2024, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2024/QĐXXST-HS ngày 11/11/2024, đối với bị cáo:

Đồng Xuân K, sinh năm 1990 tại huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đồng Xuân D, sinh năm 1961 và con bà Trần Thị C, sinh năm 1962; Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HSST ngày 25/5/2022, bị TAND huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 20/8/2023 nhưng chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2008/HSST ngày 11/03/2008 bị TAND huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2016/HSST ngày 25/4/2016 bị TAND huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 49/2018/HSST ngày 21/8/2018, bị TAND huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện EaKar. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Bị hại: Bà Triệu Thị A, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn MB, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Đồng Xuân K. Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

+ Ông Đồng Xuân D. Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Lê Ngọc H, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03/9/2024, Đồng Xuân K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47N3 – 2352 (xe của Đồng Xuân K1, anh trai của K) đi từ nhà tại thôn 2, xã Cư Yang ra hướng Ủy ban nhân dân xã Cư Yang rồi đi vào đường liên thôn tìm nhà dân nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến trước nhà bà Triệu Thị A, sinh năm 1988, trú tại thôn 13, xã Cư Yang, huyện Ea Kar, K thấy nhà khóa cửa ngoài, không có người trông coi nên K đi lại cửa chính và dùng chân đá cây lau nhà để trên hiên nhà thì nhìn thấy 01 chìa khóa để dưới cây lau sàn nhà nên lấy và mở khóa cửa thì khóa cửa mở được. Sau khi mở được khóa cửa, K đi vào nhà tìm kiếm tài sản; tại phòng ngủ thứ nhất K lấy được 01 điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 8, màu vàng gold đang để trên giường; tại phòng ngủ thứ hai K lấy được 01 điện thoại di động I Phone 12 mini, màu xanh ngọc đang để trên giường. Sau khi lấy được 02 chiếc điện thoại di động, K bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài theo hướng cửa chính, khóa cửa lại, để chìa khóa ở vị trí ban đầu rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, K điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 47C – 300.92 (xe của ông Đồng Xuân D, bố của K) mang theo 02 chiếc điện thoại trộm cắp của bà Triệu Thị A đến cửa hàng điện thoại di động “Hải Mobile” tại thôn 05, xã Ea Păl, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk do anh Lê Ngọc H, sinh năm 1990, trú tại thôn 5, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk làm chủ để bán. Khi vào cửa hàng của anh H, K hỏi anh H: “Có sửa điện thoại không?” và

K đưa ra 01 điện thoại I Phone 8, màu vàng gold, anh H kiểm tra điện thoại và hỏi K mật khẩu là gì, K nói là: “Điện thoại cầm cổ của người khác nên không nhớ mật khẩu” và hỏi anh H: “Có sửa được không”? anh H trả lời là “Sửa được với giá 400.000 đồng” và hẹn K ngày mai đến lấy máy. Lúc này K hỏi anh H: “Có điện thoại nào tầm giá cái máy để lại sửa thì đổi cho K dùng tạm, nếu mai có tiền thì sẽ ra lấy điện thoại đang sửa còn nếu không có tiền thì cho đổi ngang cái máy điện thoại đó luôn”. Nghe K nói vậy thì anh H đồng ý và lấy trong tủ ra 01 máy điện thoại OPPO F5, màu vàng nhạt đưa cho K, sau đó K đi về.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 04/9/2024, K điều khiển xe ô tô tải màu xanh biển kiểm soát 47C – 300.92 đến cửa hàng điện thoại của anh H trả lại máy điện thoại OPPO F5 cho anh H vì lý do không cài được mật khẩu ngân hàng. Còn chiếc điện thoại I Phone 8 K để lại sửa chữa vào ngày 03/9/2024, K nói không có tiền để lấy nên bán luôn thì anh H đồng ý mua lại chiếc điện thoại này của K với giá 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng). Sau đó K lấy trong tủ ra 01 điện thoại I Phone 12 mini màu xanh ngọc, K nói là máy cầm cổ của người ta đánh bài cũng không nhớ mật khẩu và hỏi anh H có mua lại được không? Anh H kiểm tra máy điện thoại này thì tình trạng máy khóa mật khẩu, không truy cập được và bị hư hỏng nhiều nên anh H nói với K chỉ mua lấy linh kiện với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và K đồng ý bán. Tổng số tiền anh H đã trả cho K để mua 02 chiếc điện thoại trên là 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng). Sau khi bán điện thoại xong, K điều khiển xe về nhà, số tiền bán điện thoại K đã sử dụng vào vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 05/9/2024 K đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

- Vật chứng thu giữ:

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 8, màu vàng gold (đã qua sử dụng).

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 12 mini, màu xanh ngọc (đã qua sử dụng).

+ 01 quần Jean dài màu đen; 01 áo sơ mi ngắn tay màu xám, trước ngực áo có 02 túi áo, túi áo bên trái có ghi dòng chữ DOLCE & GABBANA; 01 quần thun lửng màu xám có hai túi chéo phía trước; 01 áo thun màu trắng phía trước có ghi dòng chữ nổi COUNTRYROAD.

+ 01 (Một) đĩa DVD lưu trữ 02 tập tin Video được trích xuất từ Camera an ninh tại cửa hàng điện thoại ông Lê Ngọc H, ghi lại hình ảnh, quá trình Đồng Xuân K đến bán 02 chiếc điện thoại trộm cắp.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 58/2024/KL-HĐ992 ngày 13/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ea Kar kết luận:

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 8, màu vàng gold (đã qua sử dụng), tại thời điểm ngày 03/9/2024 có giá trị là 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng).

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 12 mini, màu xanh ngọc (đã qua sử dụng), tại thời điểm ngày 03/9/2024 có giá trị là 8.100.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 11.300.000 đồng (Mười một triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 80/CT-VKS ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar truy tố bị cáo Đồng Xuân K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên toà, bị cáo khai nhận như nội dung bản cáo trạng mà viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đồng Xuân K về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS:

Xử phạt bị cáo: Đồng Xuân K từ 14 tháng đến 16 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/9/2024.

- Áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

* Về vật chứng:

+ Cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 8, màu vàng gold (đã qua sử dụng) và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 12 mini, màu xanh ngọc (đã qua sử dụng) cho bà Triệu Thị A là chủ sở hữu hợp pháp.

+ 01 đĩa DVD lưu trữ 02 tập tin Video được trích xuất từ Camera an ninh liên quan đến hành vi phạm tội của Đồng Xuân K, cần thu giữ lưu hồ sơ vụ án.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 quần Jean dài màu đen; 01 áo sơ mi ngắn tay màu xám, trước ngực áo có 02 túi áo, túi áo bên trái có ghi dòng chữ DOLCE & GABBANA; 01 quần thun lửng màu xám có hai túi chéo phía trước; 01 áo thun màu trắng phía trước có ghi dòng chữ nổi COUNTRYROAD là vật thu giữ không có giá trị sử dụng.

* Về trách nhiệm dân sự:

+ Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền thiệt hại về tài sản và tổn thất về tinh thần là 2.300.000 đồng do bị cáo và bị hại tự thỏa thuận với nhau về số tiền bồi thường.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản chi phí nào khác nên không đề cập giải quyết.

* Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Không bị khiếu nại, tố cáo về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cũng như phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, những người tham gia tố tụng khác. HĐXX có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03/9/2024 tại thôn 13, xã Cư Yang, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, vì mục đích tư lợi cá nhân, lợi dụng sơ hở của chủ hữu tài sản, Đồng Xuân K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Triệu Thị A 01 điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 8, màu vàng gold và 01 điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 12 mini, màu xanh ngọc. Tổng giá trị tài sản là 11.300.000 đồng (Mười một triệu ba trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại khoản 1 Điều 173 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo phải biết quyền sở hữu tài sản hợp pháp là đối tượng được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác sẽ bị nghiêm trị.

Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 11/03/2008 bị TAND huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: Vi phạm quy định về điều khiển

phương tiện giao thông đường bộ, ngày 25/4/2016 bị TAND huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản, ngày 21/8/2018, bị TAND huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích.

Ngày 25/5/2022, bị cáo bị TAND huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 20/8/2023, chưa được xóa án tích nhưng ngày 03.9.2024 bị cáo lại phạm tội do cố ý. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là chưa tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra nên HĐXX cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc hơn đối với bị cáo.

Tuy nhiên, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tài sản đã trả lại cho người bị hại. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện đến Công an huyện Ea Kar để đầu thú. HĐXX cần áp dụng điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng:

+ Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 8, màu vàng gold (đã qua sử dụng) và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 12 mini, màu xanh ngọc (đã qua sử dụng) là tài sản hợp pháp của bà Triệu Thị A. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã trả lại cho bà Triệu Thị A nên HĐXX cần chấp nhận.

+ Đối với 01 quần Jean dài màu đen; 01 áo sơ mi ngắn tay màu xám, trước ngực áo có 02 túi áo, túi áo bên trái có ghi dòng chữ DOLCE & GABBANA; 01 quần thun lửng màu xám có hai túi chéo phía trước; 01 áo thun màu trắng phía trước có ghi dòng chữ nổi COUNTRYROAD là tài sản hợp pháp của bị cáo. Tuy nhiên bị cáo không nhận lại, đồng thời những tài sản này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Đối với yêu cầu của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường khóa cửa 450.000 đồng, tiền công thay 350.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 1.500.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 2.300.000 đồng của bị hại nên HĐXX cần chấp nhận.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản chi phí nào khác nên không đề cập giải quyết.

* Đối với ông Lê Ngọc H khi mua tài sản của Đồng Xuân K, ông Hải không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

* Đối với ông Đồng Xuân K1 và ông Đồng Xuân D không biết việc Đồng Xuân K sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 47N3 – 2352 và xe ô tô biển kiểm soát 47C – 300.92 của mình để sử dụng vào việc phạm tội nên không xem xét xử lý.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đồng Xuân K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Đồng Xuân K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 05/9/2024.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Chấp nhận việc cơ quan điều tra công an huyện Ea Kar trả lại 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 8, màu vàng gold (đã qua sử dụng) và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 12 mini, màu xanh ngọc (đã qua sử dụng) cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Triệu Thị A.

- Tịch thu tiêu hủy 01 quần Jean dài màu đen; 01 áo sơ mi ngắn tay màu xám, trước ngực áo có 02 túi áo, túi áo bên trái có ghi dòng chữ DOLCE & GABBANA; 01 quần thun lưng màu xám có hai túi chéo phía trước; 01 áo thun màu trắng phía trước có ghi dòng chữ nổi COUNTRYROAD.

Đặc điểm, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng tài sản giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar ngày 11/11/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Đồng Xuân K phải bồi thường cho bị hại bà Triệu Thị A số tiền thiệt hại về tài sản và tiền tổn thất về tinh thần là 2.300.000 đồng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đồng Xuân K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án HSST trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng Quản lý lý lịch – Sở Tư Pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- CQĐT Công an huyện EaKar;
- CQTHAHS Công an huyện EaKar;
- Nhà tạm giữ Công an huyện EaKar;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện EaKar;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Cường Anh